

Bản án số: 33/2022/KDTMST

Ngày 25 tháng 04 năm 2022

V/v: *Tranh chấp HĐTD.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà *Vũ Thị Nguyệt*

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông *Phạm Chương Dương*

2. Bà *Đỗ Thị Sỹ Long*

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Bích Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ KDTM thụ lý số: 11/2022/TLST-KDTM ngày 11/01/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 65/2022/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 03 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2022/QĐST-HPT ngày 01 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

I. Người khởi kiện: Ngân hàng N

- Trụ sở: Số 2, L, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện: Ông **Tiết Văn T** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

- Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Cao Đình T** - Chức vụ: Giám đốc

Ngân hàng N Chi nhánh C.

- Trụ sở: 99 Phố T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Ông **Cao Đình T** đại diện uỷ quyền theo Quyết định 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án;

- Người ký hồ sơ khởi kiện: Bà **Vũ Minh A** – Chức vụ: Phó Giám đốc

Bà **Vũ Minh A** ký hồ sơ khởi kiện theo Quyết định số: 257B/QĐ-NHNo.CG-TH ngày 08/07/2021 của Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh C.

- Người tham gia tố tụng: Ông: **Nguyễn Mạnh T**

CMND số 012187505 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 11/03/2010.

Chức vụ: Phó phụ trách phòng Tín dụng – Ngân hàng N Chi nhánh C.

Ông Nguyễn Mạnh T tham gia tố tụng theo Văn bản số 6060/NHNo-PC ngày 10/08/2020 của Tổng Giám đốc về việc ủy quyền lại tham gia tố tụng và thi hành án và Giấy ủy quyền số: 257A/UQ-NHNo.CG-TH ngày 08/07/2021 của Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh C.

II. Người bị kiện: Công ty cổ phần sản xuất nhựa H (nay đổi tên thành Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H)

- Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện C, TP Hà Nội

- Đăng ký kinh doanh số: 0105180180 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/03/2011 và đăng ký thay đổi lần 2 ngày 20/06/2012

- Người đại diện: Ông Trần Văn T; Chức vụ: Giám đốc công ty

III. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phạm Tiến H**, sinh năm 1976

- CMND số 0131344xx do CA Hà Nội cấp ngày 02/01/2009

- Địa chỉ thường trú: Số 9, phố T, phường Đ, quận L, TP Hà Nội

Ông Phạm Tiến H là bên bảo lãnh tài sản cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H vay vốn tại Ngân hàng N Chi nhánh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng N do người đại diện theo ủy quyền (bà Vũ Minh A) trình bày:

Ngân hàng N Chi nhánh C và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H ký kết hợp đồng tín dụng số 20-09/2011/HĐTD ngày 20/09/2011 về việc Ngân hàng N Chi nhánh C cấp tín dụng cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H vay vốn cụ thể như sau:

- Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động để phục vụ sản xuất bình nước.

- Số tiền cho vay: 2.000.000.000 đồng.

- Số tiền đã nhận nợ: 2.000.000.000 đồng

- Tổng số tiền đã trả nợ đến ngày 20/12/2021: 86.555.556 đồng

+ Số tiền gốc: 0 đồng

+ Lãi đã trả: 86.555.556 đồng

- Dư nợ gốc đến ngày 20/12/2021: 2.000.000.000 đồng.

- Nợ lãi đến ngày 20/12/2021: 1.221.000.000 đồng

Trong đó:

+ Nợ lãi trong hạn: 1.221.000.000 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 0 đồng

- Lãi suất cho vay theo hợp đồng tín dụng: 19,0%/năm.

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay và được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng N Chi nhánh C tại thời điểm điều chỉnh.

- Lãi suất cho vay hiện tại đang áp dụng là: 6,0%/năm.

2. Tài sản bảo đảm cho các khoản vay là: Quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 708, tờ bản đồ số 5 tại thôn Đ, xã T, huyện C, Hà Nội, diện tích 393m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số BG 543731, số vào sổ cấp GCN QSD đất số 00351 do UBND huyện C cấp ngày 24/08/2011.

3. Tổng số tiền Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H còn phải trả nợ Ngân hàng N Chi nhánh C đến ngày 20/12/2021 cụ thể như sau:

- Nợ gốc là: 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: *Hai tỷ đồng*).

- Nợ lãi là: 1.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng*).

Trong đó:

+ Nợ lãi trong hạn: 1.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng*).

+ Nợ lãi quá hạn: 0 đồng.

Tổng cộng số tiền phải trả: 3.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Ba tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng*).

Vì vậy, Ngân hàng N vẫn giữ nguyên các yêu cầu trong đơn khởi kiện, kính đề nghị Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, TP. Hà Nội giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H trả nợ cho Ngân hàng N Chi nhánh C theo hợp đồng tín dụng trên với số tiền cụ thể đến 20/12/2021 là:

- Nợ gốc là: 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: *Hai tỷ đồng*).

- Nợ lãi là: 1.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng*).

Trong đó:

+ Nợ lãi trong hạn: 1.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng*).

+ Nợ lãi quá hạn: 0 đồng.

Tổng cộng số tiền phải trả: 3.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Ba tỷ hai trăm hai*

mười một triệu đồng).

Và tiền lãi phát sinh sau ngày 20/12/2021 cho đến khi Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H trả hết nợ vay tại Ngân hàng N Chi nhánh C.

2. Xử lý tài sản bảo đảm để thi hành án:

Quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 708, tờ bản đồ số 5 tại thôn Đ, xã T, huyện C, Hà Nội, diện tích 393m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số BG 543731, số vào sổ cấp GCN QSD đất số 00351 do UBND huyện C cấp ngày 24/08/2011.

*** Bị đơn: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H** do ông Trần Văn T là đại diện theo pháp luật dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tới Tòa án để làm bản tự khai, không gửi văn bản để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Nguyên đơn, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ, không chứng minh để tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, không đưa ra yêu cầu phản tố. Do **Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H** không thực hiện nghĩa vụ của đương sự, nên phải chịu hậu quả của do Bộ luật tố tụng dân sự quy định, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà Nguyên đơn đã nộp và Tòa án đã thu thập để giải quyết vụ án.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Tiến H**, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận L đã có quyết định tuyên bố đi khỏi nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng năm 2015 nhưng ông Phạm Tiến H không có bản tự khai, không gửi văn bản để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Nguyên đơn, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ, không chứng minh để tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, không đưa ra yêu cầu phản tố. Do ông Phạm Tiến H không thực hiện nghĩa vụ của đương sự, nên phải chịu hậu quả của do Bộ luật tố tụng dân sự quy định, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà Nguyên đơn đã nộp và Tòa án đã thu thập để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định nội dung tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thời hiệu khởi kiện; tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; việc cấp, tổng đạt và giao nhận văn bản tố tụng dân sự đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa

đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Việc Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử sau khi đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự là đúng thủ tục.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự trong việc nộp đơn khởi kiện, cung cấp tài liệu chứng cứ, nộp tạm ứng án phí và trình bày yêu cầu của mình. Chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, Điều 72; Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày 01/04/2022 bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở lại vào ngày 25.04.2022 theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung vụ án:* Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ:

+ Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét hợp đồng tín dụng số 20-09/2011/HĐTD ngày 20/09/2011 và khế ước nhận nợ, được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 20-09/2011/HĐTD ngày 20/09/2011 về việc Ngân hàng N Chi nhánh C cấp tín dụng cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H phải thanh toán cho Ngân hàng N Chi nhánh C Tổng cộng số tiền phải trả: 3.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Ba tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng*). Trong đó:

- Nợ gốc là: 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: *Hai tỷ đồng*).

- Nợ lãi là: 1.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng*). Và số tiền lãi phát sinh cho đến khi Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H thanh toán xong hết toàn bộ khoản nợ.

Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba: Hợp đồng công chứng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 1844/2011/HĐTC ngày 16 tháng 9 năm 2011 do Phòng công chứng số 3 thực hiện giữa Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H; ông Phạm Tiến H; Ngân hàng N Chi nhánh C là phù hợp với quy định pháp luật cần được chấp nhận.

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/12/2021 đến ngày trả hết khoản nợ theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 20-09/2011/HĐTD ngày 20/09/2011.

Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực mà Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp thi hành án đối với tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ.

Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Tại biên bản xem xét thẩm định do Tòa án nhân dân quận Ba Đình thực hiện ngày 14/04/2022 xác định: Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 708, tờ bản đồ số 5 tại thôn Đ, xã T, huyện C, Hà Nội, diện tích 393m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số BG 543731, sổ vào sổ cấp GCN QSD đất số 00351 do UBND huyện C cấp ngày 24/08/2011 không có sự thay đổi so với thời điểm thế chấp; hiện tài sản bảo đảm chỉ là quyền sử dụng đất không có công trình kiến trúc, cây lâu năm gắn liền với quyền sử dụng đất; không xác định người trực tiếp quản lý sử dụng tại thời điểm thẩm định .

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định nội dung tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thời hiệu khởi kiện; tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; việc cấp, tổng đạt và giao nhận văn bản tố tụng dân sự đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Việc Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử sau khi đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự là đúng thủ tục.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự trong việc nộp đơn khởi kiện, cung cấp tài liệu chứng cứ, nộp tạm ứng án phí và trình bày yêu cầu của mình.

Chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, Điều 72; Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày Bị đơn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án đã thực hiện các quy định quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung vụ án:* Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ:

+ Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét hợp đồng tín dụng số 20-09/2011/HĐTD ngày 20/09/2011 và khế ước nhận nợ, được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H **trả nợ theo Hợp đồng tín dụng** số 20-09/2011/HĐTD ngày 20/09/2011 **với số tiền cụ thể là:** Tổng cộng số tiền phải trả: 3.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Ba tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng*). Trong đó :

- Nợ gốc là: 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: *Hai tỷ đồng*).

- Nợ lãi là: 1.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng*). Và số tiền lãi phát sinh cho đến khi Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H thanh toán xong hết toàn bộ khoản nợ vay tại Ngân hàng N Chi nhánh C.

Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba: Hợp đồng công chứng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 1844/2011/HĐTC ngày 16 tháng 9 năm 2011 do Phòng công chứng số 3 thực hiện giữa Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H; ông Phạm Tiến H; Ngân hàng N (Ngân hàng N) Chi nhánh C là phù hợp với quy định pháp luật cần được chấp nhận

Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Vụ án thụ lý theo đơn khởi kiện của Ngân hàng N do bà Vũ

Minh A là đại diện theo ủy quyền. Bị đơn là Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H do ông Trần Văn T là đại diện theo pháp luật, Ngân hàng N có trụ sở chính tại số 2 L, T, Ba Đình, Hà Nội theo điều 13 Hợp đồng tín dụng đã ký kết ; Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi có trụ sở của công ty xác định cụ thể hiện nay công ty không còn hoạt động, không còn biển hiệu công ty tại địa chỉ trụ sở, đã tiến hành xác minh tại địa chỉ tạm trú, thường trú của người đại diện theo pháp luật của công ty không có khai báo tạm trú, tạm vắng với cơ quan có thẩm quyền, đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 3 điều 200 Luật doanh nghiệp 2010 xác định Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H phải chịu trách nhiệm theo hợp đồng tín dụng đã ký kết tại Ngân hàng N .

Bị đơn, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H do ông Trần Văn T là đại diện theo pháp luật không có yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tiến H không có yêu cầu độc lập, đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba, nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan .

[3] Về yêu cầu của Nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 20-09/2011/HĐTD ngày 20/09/2011 về việc Ngân hàng N Chi nhánh C cấp tín dụng cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H phải thanh toán cho Ngân hàng N Chi nhánh C Tổng cộng số tiền phải trả: 3.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Ba tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng*). Trong đó :

- Nợ gốc là: 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: *Hai tỷ đồng*).

- Nợ lãi là: 1.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng*). Và số tiền lãi phát sinh cho đến khi Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H thanh toán xong hết toàn bộ khoản nợ. Hội đồng xét xử xác định như sau:

- Đối với Nợ gốc là: 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: *Hai tỷ đồng*), yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán là hoàn toàn phù hợp, Hợp đồng tín dụng phù hợp về hình thức và nội dung với quy định tại điều khoản 2, điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, các điều 471, 473, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005 cần được xem xét và chấp nhận.

- Đối với số tiền nợ lãi trong hạn, quá hạn và lãi phát sinh theo thỏa thuận của các bên giữa Ngân hàng và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H là: 1.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng*) Hội đồng xét xử nhận thấy Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ 20/09/2011 Ngân hàng đã gửi thông báo cho các chủ tài sản bảo đảm cũng như Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H. Tháng 1/2015 Ngân hàng đã có đơn khởi kiện đối với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H tại Tòa án nhân dân quận C nhưng Tòa án đã có thông báo bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân của đại diện theo pháp luật của bị đơn và những thông tin bổ sung đối với những người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H còn trong thời hiệu quy định. Yêu cầu xem xét buộc thanh toán với số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn, lãi phát sinh của Ngân hàng hoàn toàn phù hợp với các thỏa thuận giữa các bên ghi nhận tại Hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định tại điều 468, Bộ luật dân sự 2005.

Từ phân tích trên xác định phần yêu cầu thanh toán của Nguyên đơn là có căn cứ cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với yêu cầu phát mại các tài sản để đảm bảo thu hồi khoản nợ của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H :

Quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 708, tờ bản đồ số 5 tại thôn Đ, xã T, huyện C, Hà Nội, diện tích 393m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số BG 543731, số vào sổ cấp GCN QSD đất số 00351 do UBND huyện C cấp ngày 24/08/2011.

HĐXX xác định hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba: Hợp đồng công chứng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 1844/2011/HĐTC ngày 16 tháng 9 năm 2011 do Phòng công chứng số 3 thực hiện giữa Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H; ông Phạm Tiến H; Ngân hàng N Chi nhánh C là phù hợp với quy định pháp luật cần được chấp nhận.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác nhận hợp đồng thế chấp nêu trên có giá trị pháp lý. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án tuyên khi án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm để đảm bảo thi hành án là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 70, khoản 1 Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227; Điều 266, 271, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 290, 471, 474, 476, 715 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 14, 15, 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, Điều 95, khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng được ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ

Căn cứ Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H .

Buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán theo đồng tín dụng số 20-09/2011/HĐTD ngày 20/09/2011 tại Ngân hàng N Chi nhánh C: 3.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Ba tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng*) tính đến ngày 21/01/2021. Trong đó :

- Nợ gốc là: 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: *Hai tỷ đồng*).

- Nợ lãi là: 1.221.000.000 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng*) Và số tiền lãi phát sinh cho đến khi Công ty cổ phần xuất nhập khẩu sản xuất nhựa H thanh toán xong hết toàn bộ khoản nợ vay.

2. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng N thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 708, tờ bản đồ số 5 tại thôn Đ, xã T, huyện C, Hà Nội, diện tích 393m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số BG 543731, số vào sổ cấp GCN QSD đất số 00351 do UBND huyện C cấp ngày 24/08/2011.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ nợ trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu có dư Ngân hàng N phải trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục phải trả cho Ngân hàng N số tiền còn thiếu.

4. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đưa ra yêu cầu độc lập nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Ngân hàng N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 48.210.000đ (Bốn mươi tám triệu hai trăm mười ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2020/0067829 ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bị đơn Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nhựa H phải chịu số tiền 96.420.000đ (Chín mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng) án phí KDTM sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2022.

Bị đơn; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi Cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nguyệt